TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hữu Thao.**
Ông **Nguyễn Viết Xuân.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hiếu** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019; Theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/HSST-QĐ ngay 06-3-2019 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thành C**, sinh ngày 03/10/1999, tại huyện V - Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn 11 (nay là thôn C), xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1981. Có mặt

Trú tại: Thôn 2, xã PH, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 21/10/2002.

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn Thắng, sinh năm 1979. Có mặt

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có quen biết với Hoàng Văn L, sinh năm 2002 trú tại thôn 2 (nay là thôn K), xã PH nên vào cuối tháng 8 năm 2018 Nguyễn Thành C và Hà Xuân Đ, sinh năm 2002 trú tại thôn 1 (nay là thôn L), xã P đến nhà L chơi. Tại đây C nói với anh Hoàng Văn L (là bố đẻ của L) về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng, không có ai nuôi dưỡng nên anh L đã giữ C ở lại chơi. Còn Đ thì hôm ở lại, hôm về nhà. Đến

ngày 01/9/2018 khi C đang ở nhà anh L thì Đ đến chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì Đ nói với C là đang nợ 5.000.000đ bị người ta đòi mà không có tiền trả, C nói từ từ để C tính. Sau khi ăn cơm tối xong, C gọi Đ ra sau nhà và bảo với Đ tối nay đợi mọi người nhà anh L ngủ sẽ lấy chiếc xe mô tô của anh L mang đi bán lấy tiền cho Đ trả nợ, Đ đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/9/2018 lúc này cả gia đình anh L đang ngủ, C gọi Đ dậy, C lấy chiếc chìa khóa xe mô tô trên nóc tủ lạnh, khi lấy chìa khóa C thấy có chiếc điện thoại di động OPPO A37 cũng để trên đó nên C và Đ thống nhất lấy chiếc điện thoại để bán lấy tiền đổ xăng. C cầm điện thoại cho vào túi quần rồi cùng Đ đi xuống dưới nhà sàn để lấy xe mô tô. C đi đến dùng chìa khóa mở khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, sơn màu xanh, đen, bạc, có biển kiểm soát 21 E1-133.34. Sau đó C điều khiển xe chở Đ đi theo hướng từ xã P, huyện V sang huyện V, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi C và Đ thay nhau điều khiển xe. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường từ huyện V ra thành phố Yên Bái thì xe bị hết xăng. C bảo Đ ngồi ở quán nước ven đường đợt, C một mình đi bộ mang chiếc điện thoại di động OPPO A37 trộm cắp được đến cửa nhà mua bán điện thoại rồi bán được 500.000đ. Sau đó C và Đ đổ xăng, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sang địa phận tỉnh Tuyên Quang thì xe bị hỏng nên phải đưa xe vào quán sửa xe để sửa chữa. Tại đây chủ quán sửa xe nói là xe bị hỏng chưa thể sửa xong ngay được thì C nói với chủ quán là nhà ở xa, về có việc gấp nên đề nghị chủ quán cho mượn 800.000đ để đi về, mấy hôm nữa sẽ sang lấy xe và trả tiền. Chủ quan đồng ý và đưa 800.000đ cho C. Có tiền C và Đ đi xe khách xuống thành phố Hà Nội chơi và chi tiêu hết.

Khi phát hiện bị mất xe nên anh L đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Công an tiến hành triệu tập C và Đ để làm rõ. Quá trình điều tra C và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh L.

Trên cơ sở lời khai nhận của C và Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và gửi thông báo cho các địa phương để truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Do cả C và Đ chưa đến những địa phương đó bao giờ, chỉ xác Đ được địa danh qua nhìn biển số xe của địa phương đó, nên không có căn cứ để xác Đ vị trí của nơi C bán chiếc điện thoại và sửa chữa chiếc xe mô tô. Vì vậy, cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 01/GĐTS-HĐĐG cùng ngày 02/01/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Yên kết luận: Giá trị tài sản trưng cầu Đ giá tại thời điểm tháng 9 năm 2018 là 8.566.000đ, trong đó:

- Xe mô tô biển kiểm soát 21E1-133.34 có giá trị là 8.566.000đ;
- Chiếc điện thoại di động OPPO A37 không thực hiện Đ giá do không đủ căn cứ để Đ giá.

Quá trình điều tra anh Hoàng Văn L cho rằng: Nguyễn Thành C và Hà Xuân Đ là bạn của con anh. Vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2018 C và Đ có đến nhà anh chơi, gia đình đã cho C ở lại nhiều ngày. Đêm 02/9/2018 gia đình anh có bị mất 1 xe mô tô, 1 điện thoại di động. Nay anh xác Đ, C và Đ là những người trộm cắp tài sản của gia đình anh. Anh yêu cầu cả C và Đ phải bồi thường cho anh tổng số 14.000.000đ, trong đó giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, sơn màu xanh, đen, bạc, có biển kiểm soát 21 E1-133.34 là 11.000.000đ, giá trị của chiếc điện thoại di động OPPO A37 là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-VY ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Thành C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết Đ truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C. Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận của người bị hại với bị cáo và người có nghĩa vụ liên. Buộc bị cáo C và cháu Đ phải liên đới bồi thường cho anh L số tiền 14.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất. Người bị hại và người có nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Hà Xuân Đ, anh Hoàng Văn L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền trả nợ cho Đ và lợi dụng lúc gia đình anh Hoàng Văn L đã đi ngủ. Vào khoảng 2 giờ ngày 02/9/2018 Nguyễn Thành C và Hà Xuân Đ đã lén lút trộm cắp của gia đình anh L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, sơn màu xanh, đen, bạc, có biển kiểm soát 21 E1-133.34 trị giá 8.566.000đ; trộm cắp 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 trị giá 500.000đ. Sau đó C và Đ mang bán chiếc điện thoại được 500.000đ, gửi cho chủ quán sửa chữa xe mô tô ở tỉnh Tuyên Quang để vay 800.000đ. Rồi C và Đ chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo C và Đ chiếm đoạt được là 9.066.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thành C và Hà Xuân Đ đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tính đến ngày 02/9/2018 thì Hà Xuân Đ mới được 15 tuổi 10 tháng 11 ngày, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Hà Xuân Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Đối với Nguyễn Thành C đã trên 18 tuổi nên C phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thành C thực hiện thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa C.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học hết lớp 5/12, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, lợi dụng lòng thương của gia đình anh Hoàng Văn L, muốn có tiền để cho Hà Xuân Đ trả nợ nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết Đ hình phạt có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chiếm đoạt nhưng không vì mục đích tư lợi của bản thân mà vì muốn giúp đỡ Hà Xuân Đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hình vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn Đ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành C.

[6] Đối với Hà Xuân Đ do không phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

Đối với người mua chiếc điện thoại OPPO của C tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và người sửa chữa xe mô tô đang giữ chiếc xe rồi cho C vay 800.000đ tại tỉnh Tuyên Quang. Quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Khi nào điều tra, xác minh, làm rõ được sẽ xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn L là chủ sở hữu các tài sản mà C và Đ chiếm đoạt được. Anh L mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2013 với giá 17.000.000đ, mua chiếc điện thoại OPPO A37 vào tháng 6 năm 2018 với giá 3.200.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh L đề nghị C và Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho anh tổng số 14.000.000đ, trong đó giá trị của chiếc mô tô là 11.000.000đ, giá trị của chiếc điện thoại di động là 3.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo C, cháu Hà Xuân Đ và anh Hà Văn Thắng nhất trí bồi thường cho anh L số tiền trên. Xét thấy việc trộm cắp chiếc xe mô tô và 1 chiếc thoại di động của anh L được C và Đ thống nhất cùng nhau thực hiện nên C và Đ đều phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Phần của mỗi người là ngang nhau. Như vậy áp dụng các Điều 584, 585, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành C và anh Hà Xuân Đ mỗi người phải bồi thường cho anh Hoàng Văn L số tiền là 7.000.000đ. Do Hà Xuân Đ đủ 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên anh Hà Văn Thắng phải có trách nhiệm bồi thường cho anh L phần trách nhiệm bồi thường của Hà Xuân Đ là 7.000.000đ.

[8] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt và phải bồi thường nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật. Hà Xuân Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành C và anh Hà Xuân Đ mỗi người phải bồi thường cho anh Hoàng Văn L số tiền là 7.000.000đ. Anh Hà Văn Thắng phải có trách nhiệm bồi thường cho anh L phần trách nhiệm bồi thường của Hà Xuân Đ là 7.000.000đ.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hà Xuân Đ phải chịu 350.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan và người đại diên hợp pháp của người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (02);
- Người bị hại;
- Người liên quan và đại diện (02);
- Lưu HSơ, Tập án,THA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Sáng